

Ngành Ngân hàng

Báo cáo cập nhật

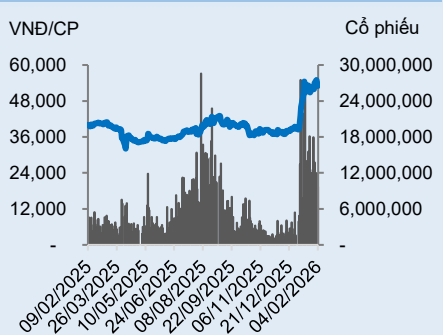
Tháng 02, 2026

Khuyến nghị	NEUTRAL
Giá kỳ vọng (VNĐ/CP)	53.100
Giá thị trường (04/02/2026)	53.000
Lợi nhuận kỳ vọng	+0,2%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	32.093-55.000
Vốn hóa	372.132 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	7.021.361.917
KLGD bình quân 10 ngày	12.459.333
% sở hữu nước ngoài	17,35%
Room nước ngoài	30%
Giá trị cổ tức/cổ phần	450
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	0,85%
Beta	0,96

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
BID	37,8%	23,1%	39,5%	30,7%
VNIndex	0,2%	-3,5%	12,4%	9,9%

Chuyên viên phân tích
Nguyễn Đức Hoàng, CFA
(84 24) 3928.8080 ext.212
hoangnd@bvsc.com.vn

Ngân hàng TMCP ĐT và PT Việt Nam

Mã giao dịch: BID Reuters: BID.HM Bloomberg: BID VN

Cập nhật KQKD Q4.2025

Tổng doanh thu hoạt động (TOI) và LNST-CĐTS trong Q4.2025 đạt lần lượt 30.183 tỷ đồng (+14% y/y; +43% q/q) và 11.409 tỷ đồng (+46% y/y; +92% q/q). LNST-CĐTS tăng so với cùng kỳ nhờ: (1) Dư nợ tín dụng tăng 15,3% y/y; và (2) NIM đạt 2,39%, cao hơn so với cùng kỳ là 2,34%; và (3) Chi phí dự phòng giảm 11% y/y.

Tăng trưởng tín dụng trong Q4.2025 đạt 6,1% q/q. Đây là mức tăng trưởng cao trong Q4 của BID so với các NHTM vốn Nhà nước khác để tận dụng hạn mức tín dụng cả năm khi tăng trưởng tín dụng 9T2025 mới chỉ đạt 8,8% ytd. Một số ngành nghề có tăng trưởng tín dụng cao bao gồm Dịch vụ (+15% q/q) và Nông, lâm nghiệp thủy sản (+5% q/q).

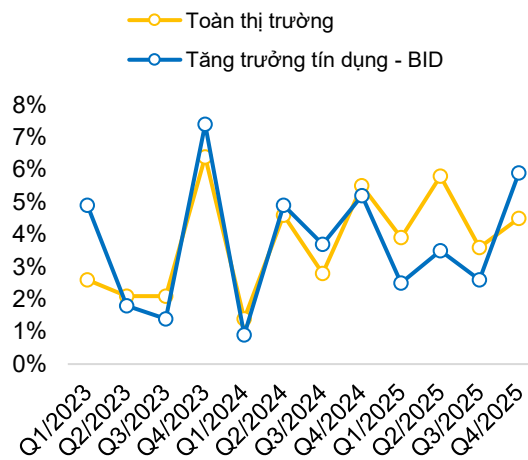
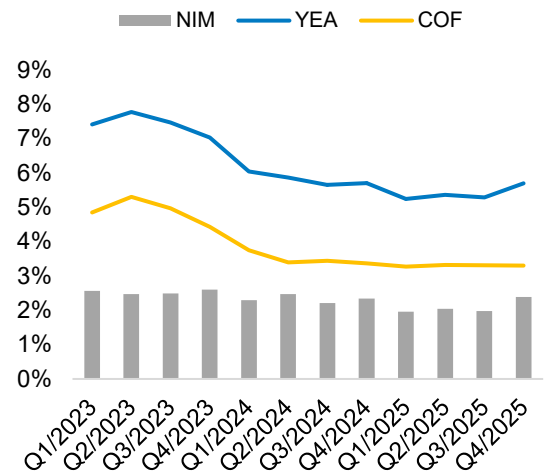
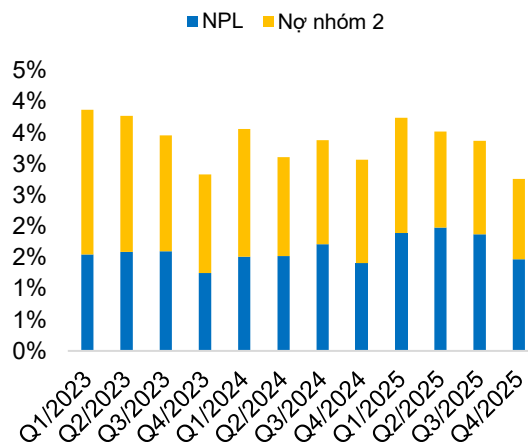
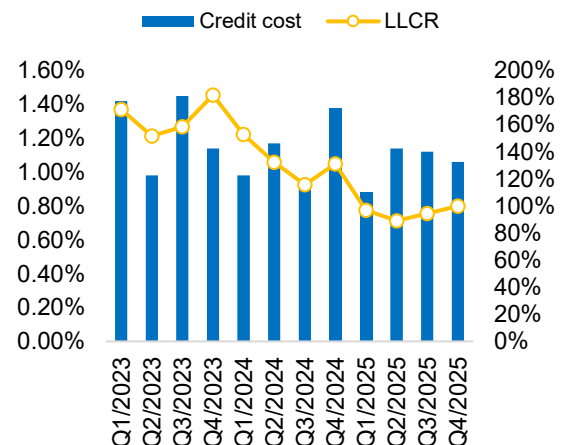
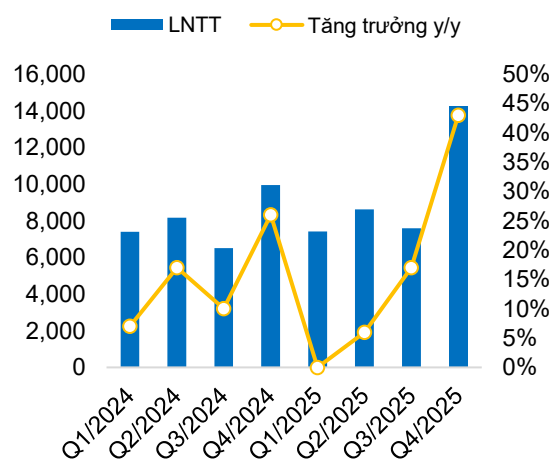
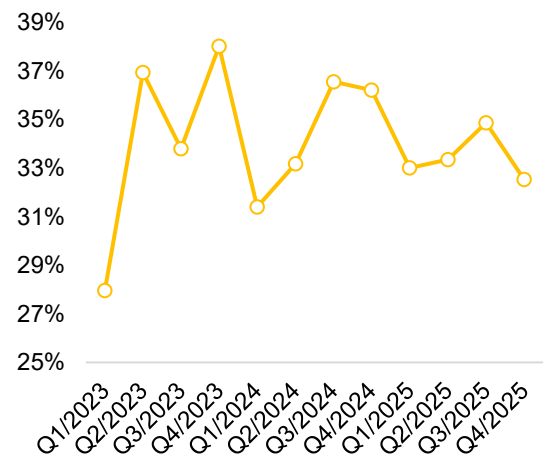
NIM trong Q4.2025 tăng 41 bps q/q lên 2,39%. NIM cải thiện chủ yếu nhờ lợi suất đầu tư (YEA) tăng 41 bps q/q trong khi chi phí vốn (COF) đi ngang. Lãi suất cho vay đã tăng lên trong Q4.2025 và chúng tôi kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng lên trong 2026 khi áp lực cạnh tranh các khoản vay giảm bớt, điều này sẽ hỗ trợ NIM của BID trong năm 2026.

Tỷ lệ nợ xấu (NPL) giảm 0,4% q/q xuống 1,47% tại cuối Q4.2025, tỷ lệ nợ nhóm 2 cũng giảm 0,21% q/q xuống 1,29%. BID cũng thực hiện giảm chi phí dự phòng RRTD giảm xuống 6.135 tỷ đồng (-11% y/y), chi phí tín dụng (annualized credit cost) cũng giảm xuống 1,06% so với mức cùng kỳ là 1,38% mà vẫn tăng tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) 5,4 điểm phần trăm q/q lên 100%.

Thu nhập ngoài lãi (NOII) đạt 10.936 tỷ đồng (+2% y/y; +83% q/q). Trong đó, đáng chú ý là thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư giảm mạnh -82% y/y nhưng được bù đắp bởi lãi từ hoạt động khác (+232% y/y), chúng tôi dự đoán nhiều khả năng từ các khoản hoàn nhập nợ xấu đã xử lý rủi ro.

Tổng quan. Dư nợ tín dụng vẫn tăng tích cực so với cùng kỳ và NIM cải thiện giúp thu nhập lãi thuần (NII) tăng 23% y/y. Thu nhập ngoài lãi (NOII) đi ngang so với cùng kỳ khiến TOI tăng 14% y/y. Nhờ chi phí dự phòng giảm 11% y/y giúp LNST-CĐTS tăng trưởng +46% y/y.

Khuyến nghị. Sử dụng phương pháp Thu nhập thặng dư (Residual Income) và P/B, BVSC xác định giá mục tiêu cho BID là **53.100 đồng/cổ phiếu**, tương đương với mức P/B hiện tại là 2,21 lần và P/B forward 2026 là 1,85 lần. BVSC khuyến nghị **NEUTRAL** đối với cổ phiếu BID tại giá hiện tại.

Tăng trưởng tín dụng (q/q)

NIM

NPL

Hệ số bảo phủ nợ xấu

Lợi nhuận trước thuế

CIR


Nguồn: BID, BVSC tổng hợp

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
(Đơn vị: tỷ đồng)	2023	2024	2025	2026F
Tổng thu nhập hoạt động	73.013	81.061	91.325	100.300
Chi phí hoạt động	-25.081	-27.967	-30.465	-33.865
Lợi nhuận thuần trước DPRRTD	47.932	53.094	60.860	66.434
Dự phòng rủi ro tín dụng	-20.344	-21.109	-22.997	-24.902
Lợi nhuận sau thuế	21.505	25.140	29.957	32.682

Bảng cân đối kế toán				
(Đơn vị: tỷ đồng)	2023	2024	2025	2026F
Tiền, vàng bạc, đá quý	11.029	10.773	13.075	15.556
Tiền gửi tại NHNN	51.616	92.341	123.630	67.652
Tiền vàng gửi tại các TCTD khác	211.812	279.972	457.354	532.393
Cho vay khách hàng	1.737.196	2.018.044	2.338.011	2.701.934
Chứng khoán đầu tư	222.393	277.838	285.463	312.930
Tổng tài sản có	2.300.869	2.760.792	3.330.904	3.743.104
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	35.896	168.389	218.826	178.285
Tiền gửi và vay các TCTD khác	181.831	232.954	417.741	414.938
Tiền gửi của khách hàng	1.704.690	1.953.165	2.223.225	2.611.139
Vốn chủ sở hữu	122.867	144.911	173.611	187.397
Tổng nguồn vốn	2.300.869	2.760.792	3.330.904	3.743.104

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2023	2024	2025	2026F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng cho vay khách hàng	16,78%	15,66%	15,41%	16,00%
Tăng trưởng huy động	15,68%	14,58%	13,83%	17,45%
Tăng trưởng tổng tài sản	8,50%	19,99%	20,65%	12,38%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	18,01%	17,94%	19,81%	7,94%
Chỉ tiêu sinh lời				
NIM	2,44%	2,25%	2,05%	2,08%
ROA	0,97%	0,99%	0,98%	0,92%
ROE	19,79%	19,52%	19,47%	18,71%
Chỉ tiêu chất lượng tài sản				
NPL	1,26%	1,41%	1,47%	1,29%
Dự phòng/Tổng dư nợ	1,23%	1,10%	1,04%	0,97%
Chỉ tiêu thanh khoản				
Cho vay/Tổng tài sản	75,50%	73,10%	70,19%	72,18%
Cho vay/Huy động	101,91%	103,32%	105,16%	103,48%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	3.314	3.204	4.267	4.655
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	21.554	25.421	30.456	32.874

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Nguyễn Đức Hoàng** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các nhận định	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng Giám đốc khối dungpt@bvsc.com.vn	Lưu Văn Lương Phó Giám đốc khối luonglv@bvsc.com.vn	Nguyễn Chí Hồng Ngọc Phó Giám đốc khối ngocnch@bvsc.com.vn
Nguyễn Đức Hoàng, CFA Ngân hàng, Bảo hiểm hoangnd@bvsc.com.vn	Trương Sỹ Phú, CFA Hàng tiêu dùng, CNTT phuts@bvsc.com.vn	Trần Xuân Bách Phân tích kỹ thuật bachtx@bvsc.com.vn
Trần Phương Thảo Bất động sản, Khu công nghiệp thaotp@bvsc.com.vn	Tôn Nữ Nhật Minh, ACCA Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép minhntn@bvsc.com.vn	Hoàng Thị Minh Huyền Chuyên viên vĩ mô huyenhtm@bvsc.com.vn
Nguyễn Hà Minh Anh Nông nghiệp, Hàng tiêu dùng anhnhm@bvsc.com.vn	Nguyễn Viết Dân Cảng biển, Vận tải biển dannv@bvsc.com.vn	Nguyễn Hồng Hoa Chiến lược thị trường hoanh@bvsc.com.vn
Trần Tuấn Dương, CFA Năng lượng, Chứng khoán, Xây dựng duongtt@bvsc.com.vn	Lương Ngọc Tuấn Dũng, CFA Bán lẻ, Hàng tiêu dùng dunglnt@bvsc.com.vn	Nguyễn Đăng Thành Dầu khí, Hàng không thanhnd@bvsc.com.vn
Nguyễn Minh Khôi Vật liệu xây dựng khoimn@bvsc.com.vn		



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, P. Sài Gòn, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888